

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM

THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2, năm học 2024-2025

## I. Thông tin chung

|                                                                                           |                                                                                                                          |             |      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------|
| Tên học phần:                                                                             | Kỹ thuật giảng dạy                                                                                                       |             |      |
| Mã học phần:                                                                              | 71ENGL40682                                                                                                              | Số tín chỉ: | 2    |
| Mã nhóm lớp học phần:                                                                     | 242_71ENGL40682_01, 02                                                                                                   |             |      |
| Hình thức thi: <b>Đề án (Không thuyết trình)</b>                                          | Thời gian làm bài:                                                                                                       | <b>2</b>    | ngày |
| <input checked="" type="checkbox"/> GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần | <input type="checkbox"/> TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố |             |      |
| <input type="checkbox"/> Cá nhân                                                          | <input checked="" type="checkbox"/> Nhóm                                                                                 | Số SV/nhóm: |      |
| <b>Quy cách đặt tên file</b>                                                              | <b>Mã SV_Ho và ten nhóm trưởng_Tên học phần</b>                                                                          |             |      |

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO                                                                                    | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số  | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|-----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1)         | (2)                                                                                             | (3)                | (4)                                        | (5)             | (6)            | (7)                                 |
| CLO1        | <b>Áp dụng</b> những phương pháp phù hợp trong giảng dạy tiếng Anh theo từng tình huống cụ thể. | Dự án              | 25%                                        | Part 1 + Part 2 | 2.5đ           | 3.1                                 |
| CLO2        | <b>Vận dụng</b> các thuật ngữ chuyên sâu vào hoạt động giảng dạy.                               | Dự án              | 25%                                        | Part 1 + Part 2 | 2.5đ           | 1.3                                 |
| CLO3        | <b>Thực hiện thành thạo</b> các bước của quy trình giảng dạy các kỹ năng                        | Dự án              | 25%                                        | Part 1 + Part 2 | 2.5đ           | 7.1                                 |

|             |                                                                                            |       |     |                    |      |     |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|--------------------|------|-----|
|             | ngôn ngữ (Nghe, Nói, Đọc, Viết) và lĩnh vực ngôn ngữ (Grammar, Vocabulary, Pronunciation). |       |     |                    |      |     |
| <b>CLO4</b> | <b>Áp dụng</b> kỹ năng phát hiện và xử lý vấn đề trong hoạt động giảng dạy.                | Dự án | 25% | Part 1<br>+ Part 2 | 2.5đ | 7.1 |

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài

##### Part 1:

Phân tích và nhận xét một giáo án mẫu. (File Word)

##### Part 2:

Thiết kế file powerpoint cho giáo án đã sửa

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

##### - Tên thành viên nhóm:

- + Leader - MSSV
- + Member 1 – MSSV
- + Member 2 - MSSV
- + Member 3 – MSSV

.....

- Mỗi nhóm nộp **1 file word** phân tích và nhận xét một giáo án mẫu và **1 file powerpoint** trên trang Moodle đã được khảo thí tạo sẵn
- **File word theo định dạng sau:**
  - + Trang A4, font chữ: Times New Roman, size 12, canh lề các bên 2cm, justify, chế độ giãn cách dòng: single.
  - + *Quy ước đặt tên file:* Tên Môn Học\_Project\_Class\_Group Leader's Name  
VD: Kỹ thuật giảng dạy\_Project\_242\_71ENGL40682\_01\_Nguyễn Văn A

##### - File PowerPoint:

- + Quy ước đặt tên file powerpoint: Tên Môn Học\_Project\_Class\_Group Leader's Name
- + VD: Kỹ thuật giảng dạy\_Project\_242\_71ENGL40682\_01\_Nguyễn Văn A

### 3. Rubric và thang điểm

#### **Part 1 (6 điểm)**

\* Thang điểm chi tiết:

##### **- Hình thức trình bày: 1 điểm**

- + Trình tự logic, rõ ràng, theo yêu cầu của từng phần. (0.5 điểm)
- + Thể hiện việc sử dụng thành thạo máy tính trong trình bày văn bản (0.5 điểm). Mỗi một lỗi đánh máy, lỗi spelling trừ 0.1 điểm.

##### **- Ngôn ngữ: 1 điểm**

- + Không có lỗi ngữ pháp. (0.5 điểm) Mỗi lỗi ngữ pháp trừ 0.1 điểm
- + Các ý diễn đạt rõ ràng, không gây hiểu lầm (0.5 điểm). Mỗi lỗi sai về từ vựng trừ 0.1 điểm

##### **- Nội dung: 3.5 điểm**

- + Phân tích và nhận xét đầy đủ các phần của giáo án mẫu (Pre-Listening; While-listening; Post-listening) (0.5 điểm)
- + Phân tích và nhận xét các phần hợp lý, phân tích được điểm mạnh, điểm hạn chế của mỗi phần. Mỗi điểm hạn chế đều có phần đề xuất hoạt động hoặc kỹ thuật giảng dạy thay thế hợp lý, cải thiện chất lượng giáo án (3 điểm)

##### **-Mức độ đóng góp cho công việc nhóm: 0.5 điểm**

(Dựa vào biểu mẫu Đánh giá chéo của các thành viên trong nhóm)

#### **Part 2 (4 điểm)**

Thang điểm chi tiết:

##### **- Hình thức trình bày: 1 điểm**

- + Các slides trình bày đẹp, logic và khoa học.
- + Hình ảnh minh họa, video phù hợp

##### **- Ngôn ngữ trình bày 1 điểm**

- + Ngôn ngữ phù hợp, cách diễn đạt rõ ràng, không gây hiểu lầm
- + Không sai lỗi chính tả. Mỗi lỗi chính tả trừ 0.1 điểm
- + Không sai lỗi ngữ pháp. Mỗi lỗi ngữ pháp trừ 0.1 điểm

##### **- Nội dung 1.5 điểm**

- + Đầy đủ các phần của bài học
  - + Các hoạt động học tập phù hợp, đa dạng và hiệu quả
  - **Mức độ đóng góp cho công việc nhóm: 0.5 điểm**
  - + Mức độ đóng góp tích cực đối với sản phẩm cuối cùng của nhóm (0.5 điểm).
- (Dựa vào biểu mẫu Đánh giá chéo của các thành viên trong nhóm.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 2 năm 2025*

**Người duyệt đề**



**TS. Nguyễn Hải Long**

**Giảng viên ra đề**



**ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng**